

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: **03/2023/HS-ST**
Ngày: 04-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh

2. Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2022, đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang Cảnh N**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: ấp 1B, xã Phước Thái, huyện L, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Trần Kim C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964.

Sống như vợ chồng với Trần Lê Thanh T, sinh năm 1999. Có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 07/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 13/01/2017 được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện L.

2. **Nguyễn Tấn P**, giới tính: Nam, sinh năm 2004 tại tỉnh T.

Nơi đăng ký thường trú: ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện L, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện L, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1974.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 thì bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Các bị cáo có mặt

Người bị hại: Ông **Trần P**, sinh năm 1955 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Anh **Âu Dương M**, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang Cảnh N và Nguyễn Tấn P là bạn bè quen biết. Do quan sát nhà ông Trần P tại ấp h, xã P có 01 cây bông giấy kích thước hoành 95 cm, cao 190 cm, tán cắt gọn 120 cm để trong sân nên N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu cải. Đến 21 giờ ngày 07/9/2022, N nhắn tin rủ P đi trộm cắp tài sản trên thì P đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 60C1-369.62 chở N đến nhà của ông Phú để trộm cắp tài sản. Đến nơi, P đứng ngoài cảnh giới, còn N leo qua trường rào đi đến nơi để chậu bông giấy nhổ cây lên rồi kéo cây bông đến sát tường rào. Sau đó, P leo tường đi vào phụ N khiêng cây bông giấy ra ngoài. N điều khiển xe trên chở P ngồi sau ôm cây bông giấy đi tìm nơi cất giấu. Khi cả hai chở nhau đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã B thì bị công an xã B phát hiện quả tang và chuyển giao Công an xã P lập hồ sơ chuyển Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài lần phạm tội trên, trước đó N còn một mình thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Lúc 19 giờ ngày 08/5/2022, N đi bộ từ nhà đến khu vực ấp 5, xã B để tìm tài sản trộm cắp. Đến 0 giờ ngày 09/5/2022, N đi ngang qua nhà anh A thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 60Y4-8764 dựng trước cửa nhà không thấy người trông coi, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa nên N đi đến dẫn xe mô tô trên ra ngoài đường, lên xe nổ máy điều khiển xe đến khu vực TP. Hồ Chí Minh bán cho một tiệm cầm đồ (không xác định tên và địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L số 162/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 kết luận 01 xe mô tô biển số 60Y4-8764, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen trị giá 4.250.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L số 164/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2022 kết luận 01 cây bông giấy kích thước hoành 95 cm, cao 190 cm, tán cắt gọn 120 cm trị giá 15.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 215/CT-VKSLT ngày 16/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang Cảnh N và xử phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn P và xử phạt tù 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại – ông Trần Phú đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại – anh Âu Dương M không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 cây bông giấy kích thước hoành 95cm, cao 190cm, tán cắt gọn 120cm đã thu hồi trả lại cho bị hại- ông Trần Phú xong đề nghị không xem xét.

01 xe mô tô biển số 60C1-369.62 bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội do Ngô Thị Mỹ Tiên là chủ sở hữu. Tiên không biết P mượn sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Xe mô tô biển số 60Y4-8764 chiếm đoạt của M, N đã cầm cố tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ tại khu vực quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia N sử dụng liên lạc rủ P đi trộm cắp đã bị rút thất lạc không thu hồi được nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo N kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và sự vắng mặt của họ

không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Lúc 23 giờ ngày 07/9/2022 tại ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đ, Trần Quang Cảnh N vai trò chủ mưu, rủ rê, trực tiếp thực hành cùng sự giúp sức của Nguyễn Tấn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần P 01 cây bông giấy kích thước hoành 95 cm, cao 190cm, tán cắt gọn 120 cm có trị giá 15.500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, trước đó vào lúc 0 giờ ngày 09/5/2022 tại ấp 5, xã B, Trần Quang Cảnh N còn lén lút trộm cắp của anh Âu Dương M 01 xe mô tô biển số 60Y4-8764 trị giá 4.250.000 đồng.

Tổng cộng tài sản Trần Quang Cảnh N chiếm đoạt hai lần là 19.750.000 đồng. Nguyễn Tấn P cùng Trần Quang Cảnh N chiếm đoạt là 15.500.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: N phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. P không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N, P thành khẩn khai báo, ăn năn. Ngoài ra, bị cáo P thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của từng bị cáo: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cây bông giấy kích thước hoành 95cm, cao 190cm, tán cắt gọn 120cm đã thu hồi trả lại cho bị hại- ông Trần Phú xong nên không xem xét

01 xe mô tô biển số 60C1-369.62 bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội do Ngô Thị Mỹ Tiên là chủ sở hữu. Tiên không biết P mượn sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu nên không xem xét.

Xe mô tô biển số 60Y4-8764 chiếm đoạt của M, N đã cầm cố tại tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ tại khu vực quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia N sử dụng liên lạc rủ P đi trộm cắp đã bị rút thất lạc nên không thu hồi được nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại – ông Trần P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại – anh Âu Dương M không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Cảnh N và Nguyễn Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Quang Cảnh N 02 (hai) năm tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 08/9/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Tấn P 01(một) năm tù kể từ ngày bị bắt thi hành án. Thời gian bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được trừ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quang Cảnh N và Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Quang Cảnh N và Nguyễn Tấn P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người bị hại – ông Trần Phú và anh Âu Dương Mạnh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, các bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

